

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TÂN CHÂU
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 210/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 10 - 7 - 2017
“V/v Ly hôn giữa chị T và anh P”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN CHÂU, TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Ngọc Diệu

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Đức Minh

Ông Nguyễn Văn Cư

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Phạm Minh Sang là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu tham gia phiên tòa:*** không tham gia

Ngày 10 tháng 07 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 177/2017/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 05 năm 2017 về việc “Tranh chấp về hôn nhân gia đình, ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 171/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 05 năm 2017 giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Chị Nguyễn Thị Ngọc T; sinh năm 1996 (có mặt).

Nơi cư trú: tổ 02 ấp Vĩnh Thạnh C, xã Vĩnh Hòa, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

- ***Bị đơn:*** Anh Hồ Văn P; sinh năm 1996 (có mặt).

Nơi cư trú: tổ 04 ấp Vĩnh Thạnh B, xã Vĩnh Hòa, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn ngày 16/05/2017, bản tự khai và lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ngọc T và anh Hồ Văn P đi đến hôn nhân vào năm 2015, hôn nhân tự tìm hiểu có tổ chức lễ cưới, không đăng ký kết hôn, trong quá trình sống chung vợ chồng thường phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, cuộc sống chung không hạnh phúc, vợ chồng không còn sống chung từ tháng 05/2016 cho đến nay. Nay chị T yêu cầu được ly hôn với anh P.

Về con chung: Có 01 con chung Nguyễn Quốc Khánh, sinh ngày 18/02/2016 khi ly hôn chị T yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Bị đơn anh Hồ Văn P trình bày: Anh Hồ Văn P thống nhất với lời trình bày của chị T về điều kiện kết hôn, thời gian kết hôn và mâu thuẫn vợ chồng, nay anh P cũng đồng ý ly hôn với chị T.

Về con chung: Có 01 con chung Nguyễn Quốc Khánh, sinh ngày 18/02/2016 khi ly hôn anh P đồng ý giao con chung cho chị T được tiếp tục nuôi dưỡng, anh P tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 650.000 đồng cho đến khi con trưởng thành và lao động được.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa chị Nguyễn Thị Ngọc T và anh Hồ Văn P vẫn giữ nguyên ý kiến đã trình bày trong quá trình giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị Ngọc T và anh Hồ Văn P tranh chấp hôn nhân gia đình về xin ly hôn nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân của chị T và anh P đi đến hôn nhân vào năm 2015, hôn nhân do anh chị tự tìm hiểu, có tổ chức lễ cưới, không đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống do vợ chồng bất đồng quan điểm, cuộc sống chung không có hạnh phúc và vợ chồng không còn sống chung từ tháng 05/2016 cho đến nay, tại phiên tòa chị T vẫn yêu cầu ly hôn với anh P. Do hôn nhân của anh chị không có đăng ký kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình, nên được xem là hôn nhân không hợp pháp. Do đó căn cứ vào Điều 14 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2015 không công nhận chị T và anh P là vợ chồng là phù hợp.

Về con chung: có 01 con chung Nguyễn Quốc Khánh, sinh ngày 18/02/2016 anh P và chị T thống nhất giao con chung cho chị T được tiếp tục nuôi dưỡng, anh P tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 650.000 đồng cho đến khi con trưởng thành và lao động được, sự thỏa thuận của anh chị là phù hợp nên được chấp nhận. Thời gian cấp dưỡng từ ngày 01/08/2017.

Về tài sản chung, về nợ chung: không có

Theo đơn khởi kiện ly hôn của chị T yêu cầu anh P phải trả lại số tiền 22.000.000 đồng là tài sản riêng của chị T, nhưng đến ngày 23/6/2017 chị T rút lại yêu cầu theo biên bản hòa giải ngày 23/6/2017. Xét thấy việc rút yêu cầu nói trên là hoàn toàn tự nguyện, căn cứ điểm c khoản 1 Điều 217 và khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với yêu cầu số tiền 22.000.000 đồng của chị T, nếu sau này chị T khởi kiện lại và

thời hiệu khởi kiện vẫn còn thì sẽ giải quyết bằng vụ án khác. Chị T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu đã đình chỉ xét xử.

Về án phí: chị Nguyễn Thị Ngọc T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Anh Hồ Văn P phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 4 Điều 147, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 14; 81; 82; 83; và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5 và 6 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận chị Nguyễn Thị Ngọc T và anh Hồ Văn P là vợ chồng.

2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Quốc Khánh, sinh ngày 18/02/2016 cho chị T được tiếp tục nuôi dưỡng, anh P tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 650.000 đồng, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 01/08/2017 cho đến khi con trưởng thành và lao động được.

Không bên nào được ngăn cản quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không có

4. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu số tiền 22.000.000 đồng của chị Nguyễn Thị Ngọc T, nếu có tranh chấp thì có quyền khởi kiện lại theo quy định của pháp luật.

5. Về án phí: chị Nguyễn Thị Ngọc T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ từ số tiền tạm ứng án phí. Hoàn lại 550.000 đồng cho chị Nguyễn Thị Ngọc T theo biên lai thu số 0012294 ngày 25/05/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Tân Châu. Anh Hồ Văn P phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND TX Tân Châu;
- Chi cục THADS TX Tân Châu;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HSVA.

Trần Ngọc Diệu